

Số: 208/2017/QĐ-PT

TP.HCM, ngày 22 tháng 8 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn

Bà Mai Thị Tú Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Phạm Công Minh- Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 143, Điều 144 của Luật tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai”, giữa:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn B, sinh năm 1945; Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:* Chủ tịch UBND tỉnh B.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 16 tháng 02 năm 2017 của ông Lê Văn B kháng cáo quyết định đình chỉ với lý do: Năm 1999 ông B nhận được Quyết định số 2050/QĐ- UB ngày 31/8/1999 của UBND tỉnh B về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn B đối với Quyết định số 719 ngày 08/5/1998 của UBND tỉnh B. Ông B khiếu nại liên tục đến các cơ quan có thẩm quyền và đến khi khởi kiện ra Tòa thì ông chưa nhận được quyết định giải quyết khiếu nại, đồng thời từ năm 1999 đến trước ngày 25/6/2012 ông chưa khởi kiện Quyết định số 2050/QĐ- UBND ra Tòa. Theo điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 01/2011/NQ-HĐTP ngày 29/7/2011 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì trường hợp khởi kiện Quyết định số 2050/QĐ- UBND ngày

31/8/1999 của Chủ tịch UBND tỉnh B là còn thời hiệu. Việc Tòa sơ thẩm đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông là không đúng.

XÉT THẤY:

Ngày 31/8/1999, UBND tỉnh B ban hành Quyết định số 2050/QĐ- UB giải quyết khiếu nại của ông B đối với Quyết định số 719 ngày 08/5/1998 của UBND tỉnh B. Không đồng ý với quyết định số 2050/QĐ- UB, ông B tiếp tục khiếu nại. Ngày 25/6/2012 ông B có đơn khởi kiện Quyết định số 2050/QĐ- UB ra Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre. Ngày 29/6/2012 TAND tỉnh Bến Tre có công văn số 162/TAND- CV trả lại đơn khởi kiện cho ông B với lý do hết thời hiệu khởi kiện (BL: 157). Ông B khiếu nại công văn số 162/TAND-CV. Ngày 13/7/2012, Chánh án TAND tỉnh Bến Tre ban hành Quyết định 17/QĐ-CA không chấp nhận đơn khiếu nại của ông B, giữ nguyên công văn số 162/TAND - CV. Ngày 06/10/2016, ông B tiếp tục gửi đơn khởi kiện đến TAND tỉnh Bến Tre và Tòa án đã thụ lý vụ án. Ngày 06/02/2017, TAND tỉnh Bến Tre ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án với lý do đơn khởi kiện của ông B đã hết thời hiệu khởi kiện. Ông B kháng cáo.

Xét kháng cáo của ông B thì thấy: Theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về thi hành Luật tổ tụng hành chính quy định *“Trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Luật tổ tụng hành chính có hiệu lực, người khiếu nại đã thực hiện việc khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương từ ngày 01 tháng 6 năm 2006 đến ngày Luật này có hiệu lực, nếu khiếu nại không được giải quyết hoặc đã được giải quyết nhưng người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại thì có quyền khởi kiện tại Tòa án nhân dân theo quy định của Luật tổ tụng hành chính”*.

Luật tổ tụng hành chính có hiệu lực từ ngày 01/7/2011.

Theo thông báo số 55/TB-UBND ngày 29/3/2013 của UBND tỉnh B (BL: 28) thì ngày 29/5/2007, UBND tỉnh B có nhận được đơn khiếu nại của ông Lê Văn B khiếu nại Quyết định số 2050/QĐ-UB ngày 13/8/1999 của UBND tỉnh B.

Như vậy, ông B có khiếu nại trong thời hạn theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội.

Ngày 25/6/2012 ông B có đơn khởi kiện Quyết định số 2050/QĐ- UB ra Tòa án nhân dân tỉnh B là còn trong thời hiệu khởi kiện theo Điều 3 Nghị quyết số 56/2010/QH12. Tuy nhiên, Tòa án nhân dân tỉnh Bến tre trả lại đơn khởi kiện của ông B với lý do hết thời hiệu khởi kiện là không có căn cứ. Đến năm 2016 ông B mới khởi kiện lại và bị hết thời hiệu khởi kiện là do lỗi của Tòa án trước đó đã trả lại đơn khởi kiện của ông B, không phải lỗi của ông B. Do đó thời gian từ ngày 25/6/2012 đến ngày ông B khởi kiện lại là ngày 06/10/2016 không tính vào thời hiệu khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện của ông B đối với Quyết định số 2050/QĐ- UB vẫn còn. Tòa án nhân dân tỉnh B đình chỉ giải quyết vụ án với lý do thời hiệu khởi kiện đã hết là chưa đúng pháp luật.

Vì vậy chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông B, hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của tòa sơ thẩm, chuyển hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thẩm quyền.

Căn cứ vào điểm c khoản 5 Điều 243 của Luật tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn B; hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐ-ST ngày 06 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh B để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Ông B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại 200.000đ tiền tạm ứng án phí cho ông B theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002589 ngày 17-02-2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện KSND cấp cao tại Tp.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cục thi hành dân sự tỉnh Bến Tre;
- NKK (1);
- NBK (01);
- Lưu hồ sơ vụ án (DTTP).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Văn Hùng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mai Thị Tú Oanh Phạm Trung Tuấn

Nguyễn Văn Hùng